

Số: 41/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày 29 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2025 vốn ngân sách nhà nước (lần 2)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 23 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Xét Tờ trình số 2421/TTr-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2025 vốn ngân sách nhà nước (lần 2) và Công văn số 2637/UBND-KT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hoàn thiện các nội dung ngân sách, đầu tư công trình kỳ họp 23 (chuyên đề) - HĐND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 35/BC-HĐND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2025 vốn ngân sách nhà nước (lần 2) là 36.000.000.000.000 đồng (Ba mươi sáu nghìn tỷ đồng). Trong đó:

1. Vốn ngân sách Trung ương: 7.132.090.000.000 đồng (Bảy nghìn một trăm ba mươi hai tỷ, không trăm chín mươi triệu đồng), bao gồm:

a) Vốn trong nước: 2.550.731.000.000 đồng (Hai nghìn năm trăm năm mươi tỷ, bảy trăm ba mươi một triệu đồng).

b) Vốn ODA: 581.359.000.000 đồng (Năm trăm tám mươi một tỷ, ba trăm năm mươi chín triệu đồng).

c) Vốn ngân sách Trung ương từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi năm 2022: 4.000.000.000.000 đồng (Bốn nghìn tỷ đồng).

(Phụ lục I kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện phân bổ chi tiết và điều chỉnh (nếu có) theo các Quyết định giao, điều chỉnh của Thủ tướng Chính phủ.

2. Vốn ngân sách địa phương: 28.867.910.000.000 đồng (*Hai mươi tám nghìn tám trăm sáu mươi bảy tỷ, chín trăm mười triệu đồng*), bao gồm:

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 4.960.070.000.000 đồng (*Bốn nghìn chín trăm sáu mươi tỷ, không trăm bảy mươi triệu đồng*).

b) Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 4.420.000.000.000 đồng (*Bốn nghìn bốn trăm hai mươi tỷ đồng*).

c) Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 2.180.000.000.000 đồng (*Hai nghìn một trăm tám mươi tỷ đồng*).

d) Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 903.200.000.000 đồng (*Chín trăm lẻ ba tỷ, hai trăm triệu đồng*).

đ) Nguồn cải cách tiền lương chi đầu tư xây dựng cơ bản: 10.000.000.000.000 đồng (*Mười nghìn tỷ đồng*).

e) Vốn đầu tư từ Đề án khai thác nguồn lực từ đất: 3.966.964.000.000 (*Ba nghìn chín trăm sáu mươi sáu tỷ, chín trăm sáu mươi bốn triệu đồng*).

g) Tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024: 2.437.676.000.000 đồng (*Hai nghìn bốn trăm ba mươi bảy tỷ, sáu trăm bảy mươi sáu triệu đồng*), trong đó:

- Nguồn xổ số kiến thiết: 1.240.263.000.000 đồng (*Một nghìn hai trăm bốn mươi tỷ, hai trăm sáu mươi ba triệu đồng*).

- Nguồn thu sử dụng đất: 1.197.413.000.000 đồng (*Một nghìn một trăm chín mươi bảy tỷ, bốn trăm mười ba triệu đồng*).

Điều 2. Phân bổ vốn ngân sách địa phương là 28.867.910.000.000 đồng (*Hai mươi tám nghìn tám trăm sáu mươi bảy tỷ, chín trăm mười triệu đồng*) cho 274 dự án, công trình và các huyện, thành phố, chủ đầu tư.

(*Phụ lục II, III, IV, V, VI, VII kèm theo*)

Điều 3. Các dự án đã được cho phép bố trí vốn thực hiện trong Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tại Điều 3 Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 được tiếp tục thực hiện theo quy định (44 dự án với tổng số vốn bố trí là 4.890.051.000.000 đồng (*Bốn nghìn tám trăm chín mươi tỷ, không trăm năm mươi một triệu đồng*)).

(*Phụ lục VIII kèm theo*)

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ 23 (chuyên đề) thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua; thay thế Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2025 vốn ngân sách nhà nước và Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 26 tháng 02 năm 2025 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh về “Kế hoạch đầu tư công năm 2025 vốn ngân sách nhà nước”./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh Bình Dương;
- Website, Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Các phòng thuộc Văn phòng, App, Web;
- Lưu: VT, Tn, Phước (4).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lộc

Phụ lục I
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (ĐIỀU CHỈNH LẦN 2)
VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

		Chủ đầu tư	Số dự án	Số vốn
	TỔNG CỘNG		6	7.132.090
A	VỐN NSTW (TRONG NƯỚC)		5	6.550.731
A.1	Vốn NSTW (Trong nước)		5	6.550.731
1	Dự án thành phần 1 Giải phóng mặt bằng đường Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành - đoạn qua tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	4.000.000
2	Dự án thành phần 5: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương (bao gồm nút giao Tân Vạn và cầu Bình Gởi)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	609.111
3	Dự án thành phần 6: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000.000
4	Nạo vét, gia cố suối Cái đoạn từ cầu Thợ Ụt đến sông Đồng Nai	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	926.620
5	Xây dựng đường từ cầu Tam Lập đến Đồng Phú thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	1	15.000
B	VỐN ODA		1	581.359
B.1	Vốn ODA		1	581.359
6	Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	581.359

Phụ lục II
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(ĐIỀU CHỈNH LẦN 2) - TỔNG HỢP THEO NGUỒN VỐN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

		Số dự án	Số vốn
	TỔNG CỘNG	274	28.867.910
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	273	22.723.826
1	Vốn tỉnh tập trung	173	18.926.235
2	Vốn xổ số kiến thiết	84	3.420.263
3	Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện	16	377.328
B	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	0	5.240.884
4	Vốn bổ sung chính trang đô thị	0	2.600.000
5	Vốn phân cấp ngân sách cấp huyện	0	2.640.884
C	VỐN BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	1	903.200

Phụ lục III
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(ĐIỀU CHỈNH LẦN 2) - TỔNG HỢP THEO GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

		Số dự án	Số vốn
	TỔNG CỘNG	274	28.867.910
1	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	49	2.305.326
2	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	17	8.685.902
3	Các dự án khởi công mới năm 2025	11	11.725.332
4	Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	2	17.782
5	Chuẩn bị đầu tư	131	442.349
6	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024	61	176.335
7	Bổ sung vốn điều lệ quỹ tài chính	3	274.000
8	Vốn phân cấp cho huyện	0	5.240.884

Phụ lục IV
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(ĐIỀU CHỈNH LẦN 2) - TỔNG HỢP THEO NGÀNH, LĨNH VỰC
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

		Số dự án	Số vốn
	TỔNG CỘNG	274	28.867.910
A	Hạ tầng kinh tế	133	21.666.865
1	Bảo vệ môi trường	11	1.472.957
2	Cấp thoát nước	14	329.323
3	Giao thông	107	19.864.485
4	Nông, lâm nghiệp	1	100
B	Hạ tầng văn hóa - xã hội	125	1.583.002
5	Công nghệ thông tin	7	6.086
6	Khoa học và Công nghệ	1	2.294
7	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	73	449.441
8	Sự nghiệp phát thanh truyền hình	3	9.300
9	Sự nghiệp thể dục thể thao	6	14.450
10	Sự nghiệp văn hóa thông tin	16	109.541
11	Y tế	19	991.890
C	Quản lý nhà nước - An ninh - Quốc phòng	16	377.159
12	An ninh	5	46.034
13	Các khoản chi khác theo quy định	3	274.000
14	Phát triển đô thị thông minh	1	49.000
15	Quản lý nhà nước	5	7.400
16	Quốc phòng	2	725
D	Vốn phân cấp theo tiêu chí	0	2.640.884
E	Vốn bổ sung chính trang đô thị	0	2.600.000

Phụ lục V
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(ĐIỀU CHỈNH LẦN 2) - TỔNG HỢP THEO CHỦ ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

		Số dự án	Số vốn
	TỔNG CỘNG	274	28.867.910
A	Khối tỉnh	140	21.243.747
1	Ban Quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	4	1.120.111
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Công trình giao thông	49	18.064.587
3	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	38	1.238.870
4	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10	391.403
5	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Bình Dương	1	242
6	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	1	300
7	Công an tỉnh	5	46.034
8	Đài Phát thanh và Truyền hình	3	9.300
9	Đội Thanh niên xung phong tỉnh Bình Dương	1	100
10	Liên đoàn Lao động tỉnh	1	100
11	Quỹ Đầu tư phát triển	1	92.000
12	Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh	1	95.000
13	Quỹ Phát triển đất	1	87.000
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	1	50
15	Sở Khoa học và Công nghệ	1	2.294
16	Sở Nội vụ	2	3.200
17	Sở Nông nghiệp và Môi trường	1	49.000
18	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	14	37.490
19	Sở Xây dựng	1	2.836
20	Sở Y tế	1	50
21	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	2.580
22	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore	1	1.000
23	Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	1	200
B	Khối huyện, thị xã, thành phố	134	7.624.163
24	UBND huyện Bàu Bàng	6	273.651
	<i>Vốn tỉnh tập trung</i>	2	1.600
	<i>Vốn xổ số kiến thiết</i>	4	15.516
	<i>Vốn bổ sung chính trang đô thị</i>	0	100.000
	<i>Vốn phân cấp ngân sách cấp huyện</i>	0	156.535
25	UBND huyện Bắc Tân Uyên	7	338.604
	<i>Vốn tỉnh tập trung</i>	3	27.573

	<i>Vốn xỏ số kiến thiết</i>	4	47.776
	<i>Vốn bổ sung chỉnh trang đô thị</i>	0	100.000
	<i>Vốn phân cấp ngân sách cấp huyện</i>	0	163.255
26	UBND huyện Dầu Tiếng	17	580.435
	<i>Vốn tỉnh tập trung</i>	6	171.228
	<i>Vốn xỏ số kiến thiết</i>	7	57.900
	<i>Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện</i>	4	60.899
	<i>Vốn bổ sung chỉnh trang đô thị</i>	0	100.000
	<i>Vốn phân cấp ngân sách cấp huyện</i>	0	190.408
27	UBND huyện Phú Giáo	12	322.361
	<i>Vốn tỉnh tập trung</i>	3	15.726
	<i>Vốn xỏ số kiến thiết</i>	9	32.709
	<i>Vốn bổ sung chỉnh trang đô thị</i>	0	100.000
	<i>Vốn phân cấp ngân sách cấp huyện</i>	0	173.926
28	UBND thành phố Bến Cát	12	734.354
	<i>Vốn tỉnh tập trung</i>	2	600
	<i>Vốn xỏ số kiến thiết</i>	7	28.886
	<i>Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện</i>	3	136.961
	<i>Vốn bổ sung chỉnh trang đô thị</i>	0	300.000
	<i>Vốn phân cấp ngân sách cấp huyện</i>	0	267.907
29	UBND thành phố Dĩ An	21	1.882.082
	<i>Vốn tỉnh tập trung</i>	8	825.160
	<i>Vốn xỏ số kiến thiết</i>	12	86.590
	<i>Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện</i>	1	35.000
	<i>Vốn bổ sung chỉnh trang đô thị</i>	0	500.000
	<i>Vốn phân cấp ngân sách cấp huyện</i>	0	435.332
30	UBND thành phố Tân Uyên	13	807.164
	<i>Vốn tỉnh tập trung</i>	5	3.100
	<i>Vốn xỏ số kiến thiết</i>	6	46.300
	<i>Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện</i>	2	46.406
	<i>Vốn bổ sung chỉnh trang đô thị</i>	0	400.000
	<i>Vốn phân cấp ngân sách cấp huyện</i>	0	311.358
31	UBND thành phố Thủ Dầu Một	25	1.224.118
	<i>Vốn tỉnh tập trung</i>	9	123.587
	<i>Vốn xỏ số kiến thiết</i>	11	109.198
	<i>Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện</i>	5	61.062
	<i>Vốn bổ sung chỉnh trang đô thị</i>	0	500.000
	<i>Vốn phân cấp ngân sách cấp huyện</i>	0	430.271
32	UBND thành phố Thuận An	21	1.461.394
	<i>Vốn tỉnh tập trung</i>	11	322.700
	<i>Vốn xỏ số kiến thiết</i>	9	89.802
	<i>Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện</i>	1	37.000

	<i>Vốn bổ sung chính trang đô thị</i>	<i>0</i>	<i>500.000</i>
	<i>Vốn phân cấp ngân sách cấp huyện</i>	<i>0</i>	<i>511.892</i>

Phụ lục VI
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(ĐIỀU CHỈNH LẦN 2) - CHI TIẾT TỪNG DỰ ÁN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

		Chủ đầu tư	Số dự án	Số vốn
	TỔNG CỘNG		274	28.867.910
A	Vốn tỉnh tập trung		173	18.926.235
A.1	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025		37	1.808.946
A.1.1	Bảo vệ môi trường		3	24.596
1	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn Ngã Ba Cống đường Thích Quảng Đức (từ Ngã Ba Cống đến cầu Bà Hên)	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn	1	14.816
2	Xây dựng cống kiểm soát triều rạch Bình Nhâm	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn	1	7.590
3	Xây dựng hạ lưu các cống ngang đường ĐT.744 đoạn đi qua địa bàn huyện Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	1	2.190
A.1.2	Cấp thoát nước		5	319.025
4	Bồi thường, giải phóng mặt bằng Trục thoát nước Bưng Biệp - Suối Cát (đoạn thuộc thị xã Thuận An)	UBND thành phố Thuận An	1	3.000
5	Di dời các tuyến ống cấp nước sạch nông thôn trên đường ĐT.746 đoạn từ cầu Gõ đến bến đò Hiếu Liêm	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	2.580

6	Hệ thống thoát nước Dĩ An - KCN Tân Đông Hiệp	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	33.449
7	Trục thoát nước Bung Biệp - Suối Cát	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	185.996
8	Xây dựng mới hệ thống thoát nước hạ lưu đường Lê Thị Trung	UBND thành phố Thuận An	1	94.000
A.1.3	<i>Công nghệ thông tin</i>		1	2.836
9	Triển khai áp dụng mô hình cập nhật dữ liệu GIS ngành xây dựng theo quy trình nghiệp vụ	Sở Xây dựng	1	2.836
A.1.4	<i>Giao thông</i>		22	904.845
10	Dự án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình nâng cấp, mở rộng đường ĐT.747B đoạn từ nút giao Miếu Ông Cù đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cống Xanh	UBND thành phố Tân Uyên	1	1.900
11	Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường Huỳnh Văn Lũy	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	8.598
12	Đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài	UBND thành phố Dĩ An	1	10.000
13	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến đường Đồng Cây Viêt (đường Liên khu 1-5)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	4.500
14	Giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	10.000

15	Giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT743 (đoạn từ ngã tư Miếu Ông Cù đến nút giao Sóng Thần)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	5.000
16	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ cầu Ông Bô đến nút giao Hữu Nghị	UBND thành phố Thuận An	1	50.000
17	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ cổng chào Vĩnh Phú đến ngã tư cầu Ông Bô	UBND thành phố Thuận An	1	47.100
18	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ nút giao Tự Do đến ngã tư Lê Hồng Phong	UBND thành phố Thuận An	1	20.000
19	Nâng cấp đường ĐT746 đoạn từ Cầu Gổ đến bến đò Hiếu Liêm	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	73.845
20	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT744 (đoạn từ Km24+460 đến ngã tư Cầu Cát)	UBND huyện Dầu Tiếng	1	10.424
21	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT746 (đoạn từ ngã ba Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	120.926
22	Tuyến đường trục chính Đông Tây: đoạn từ Quốc lộ 1A (bến xe Miền Đông mới) đến giáp Quốc Lộ 1K	UBND thành phố Dĩ An	1	35.500
23	Tuyến đường vành đai Đông Bắc 2: đoạn từ trục chính Đông Tây (khu vực giữa khu dân cư Bình Nguyên và Trường Cao đẳng nghề Đồng An) đến giáp đường Mỹ Phước - Tân Vạn	UBND thành phố Dĩ An	1	45.000

24	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 1: Xây dựng đường dẫn vào cầu phía Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	6.586
25	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 2: Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	14.500
26	Xây dựng đường từ cầu Tam Lập đến Đồng Phú thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	1	1.526
27	Xây dựng đường từ ngã ba Tam Lập đến Bàu Bàng thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	1	12.500
28	Xây dựng đường từ Tân Thành đến cầu Tam Lập (xã Tân Định) thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	25.973
29	Xây dựng đường và cầu Vàm Tư	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	9.967
30	Xây dựng hệ thống thoát nước trên ĐT744 đoạn qua xã Phú An, An Tây	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	300.000
31	Xây dựng tường kè gia cố bờ sông Sài Gòn (đoạn từ cầu Thỏ Ngừ đến rạch Bảy Tra)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	91.000
A.1.5	<i>Khoa học và Công nghệ</i>		1	2.294
32	Nâng cao năng lực kiểm định, thử nghiệm thuộc Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	1	2.294

A.1.6	<i>Sự nghiệp thể dục thể thao</i>		1	14.000
33	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương - Dự án 5: Trụ sở làm việc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	14.000
A.1.7	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>		1	76.000
34	Khu trung tâm và hạ tầng kỹ thuật tổng thể Khu tưởng niệm chiến khu D	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	76.000
A.1.8	<i>Y tế</i>		3	465.350
35	Bệnh viện đa khoa 1.500 giường	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	293.000
36	Dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Khu quy hoạch xây dựng các bệnh viện và một số công trình của nhà nước	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	2.350
37	Khối kỹ thuật trung tâm và nhà quản (thuộc Khu quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện đa khoa 1.500 giường và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	170.000
A.2	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025</i>		11	6.646.975
A.2.1	<i>Bảo vệ môi trường</i>		2	534.561
38	Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	216.511
39	Nạo vét, gia cố suối Cái đoạn từ cầu Thợ Ụt đến sông Đồng Nai	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	318.050

A.2.2	Giao thông		8	6.105.414
40	Dự án thành phần 5: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương (bao gồm nút giao Tân Vạn và cầu Bình Gởi)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	755.923
41	Dự án thành phần 6: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.829.520
42	Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên - Đất Cuốc	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	549.536
43	Nâng cấp, mở rộng ĐT748 (đoạn từ giáp giao lộ ngã tư Phú Thứ đến vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.372.905
44	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã tư Bình Chuẩn đến ngã ba giao với tuyến đường Đại Lộ sĩ Tân Phước Khánh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	401.340
45	Xây dựng đường Bắc Nam 3	UBND thành phố Dĩ An	1	732.660
46	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã năm Phước Kiến	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	363.530

47	Xây dựng khu Tái định cư An Thạnh	UBND thành phố Thuận An	1	100.000
A.2.3	<i>Y tế</i>		1	7.000
48	Trạm xử lý nước thải cho các bệnh viện thuộc khu quy hoạch các Bệnh viện và một số công trình Nhà nước. (gđ 1)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	7.000
A.3	Các dự án khởi công mới năm 2025		5	10.234.800
A.3.1	<i>Giao thông</i>		4	10.185.800
49	Dự án thành phần 1 Giải phóng mặt bằng đường Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành - đoạn qua tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	4.000.000
50	Dự án thành phần 1: Giải phóng mặt bằng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh đoạn từ cầu Thủ Biên - sông Sài Gòn	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	6.000.000
51	Khu tái định cư công nghiệp An Tây trên địa bàn thành phố Bến Cát (Giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	35.800
52	Nâng cấp, mở rộng đường vào khu du lịch Lòng Hồ Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	1	150.000
A.3.2	<i>Phát triển đô thị thông minh</i>		1	49.000
53	Đầu tư mở rộng hệ thống quan trắc, chia sẻ cơ sở dữ liệu và quản lý môi trường phục vụ phát triển thành phố thông minh tỉnh Bình Dương	Sở Nông nghiệp và Môi trường	1	49.000
A.4	Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán		1	3.000
A.4.1	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>		1	3.000

54	Xây dựng Trường Chính trị chuẩn tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	3.000
A.5	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>		87	148.868
A.5.1	<i>An ninh</i>		4	44.034
55	Camera giám sát an ninh, an toàn giao thông	Công an tỉnh	1	40.534
56	Dự án thành phần số 1: Xây dựng Trụ sở làm việc Công an các xã Tân Long, An Thái, Phước Sang, Tam Lập, Tân Hiệp (huyện Phú Giáo)	Công an tỉnh	1	1.500
57	Dự án thành phần số 2: Xây dựng Trụ sở làm việc Công an phường Mỹ Phước (thành phố Bến Cát); phường Thái Hòa, phường Vĩnh Tân, xã Thạnh Hội (thành phố Tân Uyên); Thị trấn Lai Uyên, xã Lai Hưng (huyện Bàu Bàng)	Công an tỉnh	1	1.500
58	Đầu tư xây dựng hệ thống thông tin vô tuyến bộ đàm kỹ thuật số UHF phục vụ công tác ANTT, PCCC và CNCH tỉnh Bình Dương	Công an tỉnh	1	500
A.5.2	<i>Bảo vệ môi trường</i>		5	10.600
59	Di dời các hộ dân có nguy cơ sạt lở cao ven sông Đồng Nai thị xã Tân Uyên	UBND thành phố Tân Uyên	1	100
60	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn Ngã Ba Cống đường Thích Quảng Đức - Giai đoạn 2	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	4.000
61	Hệ thống thoát nước hạ lưu cầu Ông Bó (Gia cố, nâng cấp bờ bao các tuyến rạch thuộc hệ thống tiêu nước khu công nghiệp Sóng Thần - Đồng An và vùng phụ cận kết hợp làm đường giao thông nội đồng)	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	3.000
62	Kè chống sạt lở cù lao Rùa, xã Thạnh Hội (Đoạn 4)	UBND thành phố Tân Uyên	1	500

63	Xây dựng cống kiểm soát triều rạch Bà Lụa - rạch Vàm Búng	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	3.000
A.5.3	<i>Cấp thoát nước</i>		7	8.840
64	Đầu tư giải quyết ngập lưu vực rạch Ông Đảnh (từ Đại lộ Bình Dương đến sông Sài Gòn)	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	2.840
65	Nạo vét, gia cố suối Bến Mít và suối Bà Tánh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	500
66	Thoát nước và xử lý nước thải khu vực Bến Cát	Ban Quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	100
67	Trục thoát nước Suối Giữa (đoạn từ sau trạm thu phí đến cầu Bà Cô gồm cả rạch Bưng Cầu)	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	4.600
68	Xây dựng hồ điều tiết chống ngập khu vực Suối Cát	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	200

69	Xây dựng hồ điều tiết chống ngập khu vực Suối Giữa	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	200
70	Xây dựng suối Bình Thắng (đoạn từ Đại học Quốc gia đến Quốc lộ 1A), phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	UBND thành phố Dĩ An	1	400
A.5.4	<i>Công nghệ thông tin</i>		6	3.250
71	Đầu tư hệ thống Telehealth	Sở Y tế	1	50
72	Đầu tư hệ thống thư viện số thông minh đa phương tiện cho các trường THCS-THPT	Sở Giáo dục và đào tạo	1	50
73	Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Dương	Sở Nội vụ	1	3.000
74	Trang bị hệ thống camera thông minh cho Bảo tàng và các di tích cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2023 - 2027	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	50
75	Ứng dụng công nghệ thông tin "Triển khai hệ thống Bảo tàng số tỉnh Bình Dương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	50
76	Ứng dụng công nghệ xây dựng thư viện thông minh giai đoạn 2023 - 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	50
A.5.5	<i>Giao thông</i>		38	39.749
77	Bảo tồn và phát triển làng nghề Sơn mài Tương Bình Hiệp kết hợp với du lịch thuộc địa bàn thành phố Thủ Dầu Một (dự án thành phần 02: Đầu tư xây dựng đường Lò Lu)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	500
78	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ đường Gia Long đến đường Vĩnh Phú 40)	UBND thành phố Thuận An	1	2.500
79	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ rạch Bình Nhâm đến giáp cảng An Sơn)	UBND thành phố Thuận An	1	2.500
80	Dự án Đường D8 (phường Tân Bình, thành phố Dĩ An) đồng bộ với quy mô đường dọc ranh Khu dịch sinh thái Cánh đồng Bà Nghè (phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa) và kết nối vào đường Liên khu vực (phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên) đến cảng Thái Hòa.	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000

81	Dự án thành phần 3: Đầu tư xây dựng đường song hành và đường kết nối vào Khu liên hợp đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh đoạn từ cầu Thủ Biên - sông Sài Gòn	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000
82	Đầu tư xây dựng đường dọc Sông Bé huyện Phú Giáo	UBND huyện Phú Giáo	1	1.700
83	Đoạn dẫn cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành từ ngã ba Độc Lập đến ranh Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.515
84	Đường chính ĐT.14 thuộc phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	2.439
85	Đường ĐT.746 - giai đoạn 2 từ Km17+201 đến Km19+000 (giáp Tân Mỹ)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	2.000
86	Đường ĐT746 - Giai đoạn 2 từ Km17+201- Km19+000 giáp Tân Mỹ	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.900
87	Đường nối Vành đai 3 TP.HCM với Sân bay Biên Hòa (đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phạm Văn Diêu)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.743

88	Đường từ ngã 3 chợ Tân Ba (ĐT.747A, Tân Uyên) kết nối đường D21 (phường Tân Hạnh, Biên Hòa)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.973
89	Đường Trục chính Đông Tây (Giai đoạn 2) đoạn từ Quốc lộ 1K - đến đường Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Dĩ An	1	100
90	Đường trục Đông Tây TP.Thuận An kết nối Quận 12 qua đường Vĩnh Phú 10 (đường LKV11) đến thành phố Thủ Đức	UBND thành phố Thuận An	1	2.500
91	Đường Vĩnh Phú 32	UBND thành phố Thuận An	1	1.000
92	Giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng ĐT742 đoạn qua thành phố Thủ Dầu Một và thị xã Tân Uyên	UBND thành phố Tân Uyên	1	100
93	Giải phóng mặt bằng đường dọc Suối Cái thành phố Tân Uyên	UBND thành phố Tân Uyên	1	500
94	Khu tái định cư 2 trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một tại phường Phú Thọ	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	1.050
95	Khu tái định cư Gò Chai trên địa bàn thành phố Thuận An	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	200
96	Mở mới đường Đông Tây (từ Quốc lộ 1K đến đường Trần Hưng Đạo)	UBND thành phố Dĩ An	1	100
97	Nâng cấp mở rộng đường An Bình và kết nối cầu vượt Sóng Thần	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	2.640

98	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.744B (đoạn từ ĐT.749F đến đường ĐT.744 Bung Còng)	UBND huyện Dầu Tiếng	1	1.000
99	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.749F (đoạn từ cầu Tây Ninh - Bình Dương đến Quốc lộ 56B)	UBND huyện Dầu Tiếng	1	1.200
100	Nút giao Nguyễn Chí Thanh - Quốc lộ 13	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	100
101	Nút giao Sóng Thần	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	126
102	Quốc lộ 13C đoạn qua tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	100
103	Tuyến đường dọc Sông Bé, huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	1.500
104	Tuyến đường kết nối từ khu công nghiệp Bàu Bàng đến đường ĐT.749A	UBND huyện Bàu Bàng	1	100
105	Xây dựng cầu Cầu Thạnh Hội 2	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000

106	Xây dựng Cầu Chùa và cầu Rạch Ró thuộc tuyến đường ĐT746	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000
107	Xây dựng cầu Hiếu Liêm 2	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.213
108	Xây dựng cầu Tân An	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000
109	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn đoạn từ Quốc lộ 13 (gần rạch Vĩnh Bình) đến đường Vĩnh Phú 40	UBND thành phố Thuận An	1	100
110	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn đoạn từ rạch Bà Lụa đến cảng An Sơn	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	800
111	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn giai đoạn 3 (từ Rạch Bảy Tra đến sông Bà Lụa)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	500
112	Xây dựng mới đường ĐH.429 (Đường ĐT 745B theo Quy hoạch vùng huyện)	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	100
113	Xây dựng mới đường từ ĐT.749A đến giáp Khu công nghiệp Rạch Bắp, xã An Điền, thị xã Bến Cát	UBND thành phố Bến Cát	1	50

114	Xây dựng tuyến đường sắt từ ga Bàu Bàng đến ga An Bình	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	900
A.5.6	<i>Nông, lâm nghiệp</i>		1	100
115	Xây dựng cơ sở hạ tầng trang trại Đội thanh niên xung phong tỉnh Bình Dương	Đội Thanh niên xung phong tỉnh Bình Dương	1	100
A.5.7	<i>Quản lý nhà nước</i>		3	700
116	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm hành chính tỉnh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	600
117	Xây dựng trụ sở các đơn vị sự nghiệp trong khu vực thành phố mới	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	50
118	Xây dựng trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	50
A.5.8	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>		4	3.795
119	Bảo tồn và phát triển làng nghề Sơn mài Tương Bình Hiệp kết hợp với du lịch thuộc địa bàn thành phố Thủ Dầu Một (dự án thành phần 01: Đầu tư cơ sở vật chất Khu làng nghề (Khu 5,42 ha))	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	795
120	Đầu tư bổ sung cơ sở vật chất cho Trường cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore	Trường cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore	1	1.000

121	Đầu tư nghề trọng điểm giai đoạn 2011 - 2015 nghề điện dân dụng cấp độ Quốc gia	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	1	200
122	Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	1.800
A.5.9	<i>Sự nghiệp phát thanh truyền hình</i>		2	1.500
123	Camera cho phóng viên và thiết bị sản xuất chương trình	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	1.000
124	Thiết bị lưu động cho phóng viên tác nghiệp	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	500
A.5.10	<i>Sự nghiệp Thể dục Thể thao</i>		3	250
125	Khu liên hợp văn hóa thể thao tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	50
126	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 2: Nhà luyện tập thể dục thể thao đa năng)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	100
127	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương-Dự án 6: Nhà dạy văn hóa và lý thuyết (500 HS)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	100
A.5.11	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>		12	33.000
128	Cải tạo, sửa chữa và xây mới một số hạng mục tại Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	1.000
129	Chỉnh trang đô thị và xây dựng Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (dự án thành phần 01: Xây dựng Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	9.000

130	Chỉnh trang đô thị và xây dựng Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (dự án thành phần 02: Trưng bày mỹ thuật Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	50
131	Chỉnh trang đô thị và xây dựng Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (dự án thành phần 03: Giải phóng mặt bằng, chỉnh trang đô thị)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	50
132	Dự án Trưng tu, tôn tạo DT Sở CHTP CD HCM (GD2) - DA 2: Sưu tầm và trưng bày hình ảnh tư liệu hiện vật; TĐTT; XD sa bàn, bệ thờ các AHLS; Phục chế nhà LV, SH, hiện vật gắn liền của ba ĐC chỉ huy CD	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	200
133	Nhà thiếu nhi tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	50
134	Tôn tạo di tích lịch sử Khảo cổ Dốc Chùa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	22.000
135	Trang thiết bị nội thất cho Trung tâm hoạt động công đoàn tỉnh Bình Dương	Liên đoàn Lao động tỉnh	1	100
136	Trung tâm hoạt động Thanh thiếu nhi	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	50
137	Trung tâm thông tin báo chí Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	200
138	Xây dựng mới thư viện tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	100

139	Xây dựng Tượng đài Trung tâm, nhà bia (nội dung văn bia), các hạng mục công trình phục chế, tranh tượng, phù điêu Khu di tích lịch sử Chiến khu Long Nguyên	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	200
A.5.12	<i>Y tế</i>		2	3.050
140	Bệnh viện tuyến cuối 2000 giường	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	50
141	Khởi giáo dục đào tạo - Khởi ký túc xá học viên, thân nhân người bệnh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	3.000
A.6	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024</i>		32	83.646
A.6.1	<i>An ninh</i>		1	2.000
142	Cơ sở làm việc Công an thành phố Thủ Dầu Một	Công an tỉnh	1	2.000
A.6.2	<i>Cấp thoát nước</i>		2	1.458
143	Đền bù mở rộng suối Lò Ô thuộc dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An	UBND thành phố Dĩ An	1	1.400
144	Trục thoát nước Chòm Sao - Suối Đồn	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	58
A.6.3	<i>Giao thông</i>		15	54.961
145	Bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư công trình đường Mỹ Phước - Tân Vạn	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000
146	Các trục giao thông chính thuộc Khu quy hoạch xây dựng các bệnh viện và một số công trình của Nhà nước	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	4.999

147	Cải tạo nút giao thông ngã tư Sở Sao	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	16
148	Đường Bạch Đằng nối dài, Tp.Thủ Dầu Một	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	6.000
149	Đường ĐT744 đoạn từ cầu Ông Cộ đến Km 12+000	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	3.000
150	Giải phóng mặt bằng đường tạo lực Mỹ Phước - Bàu Bàng (đoạn từ đường 7B đến Khu Công nghiệp Bàu Bàng)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000
151	Nâng cấp mở rộng đường ĐT.750 (đoạn từ ngã tư Làng 5 đến trung tâm xã Định Hiệp)	UBND huyện Dầu Tiếng	1	6.414
152	Nâng cấp, mở rộng đường 7A, huyện Bến Cát, Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	28
153	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT747A đoạn từ dốc Bà Nghĩa (ranh thị trấn Uyên Hưng) đến ngã ba Cổng Xanh (giáp đường ĐT741), huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	3.854

154	Xây dựng Bờ kè chống sạt lở sông Đồng Nai đoạn từ cầu Rạch Tre đến Thị ủy thị xã Tân Uyên - Giai đoạn 2	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	7.600
155	Xây dựng cầu Đò mới qua sông Thị Tính	UBND thành phố Bến Cát	1	550
156	Xây dựng đường từ ngã ba Mười Muộn đi ngã ba Tân Thành, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	500
157	Xây dựng đường từ Tân Long - Lai Uyên thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	1	1.500
158	Xây dựng đường Thủ Biên - Đất Cuốc với quy mô 4 làn xe (Giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	15.000
159	Xây dựng đường vào Trung tâm Chính trị - Hành chính tập trung tỉnh Bình Dương	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	3.500
A.6.4	<i>Quản lý nhà nước</i>		2	6.700
160	Dự án: “Cải tạo tầng P1 và hệ thống chữa cháy tại Tòa nhà Trung tâm Hành chính” (Giai đoạn 2)	Sở Nội vụ	1	200
161	Kho lưu trữ của Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	6.500
A.6.5	<i>Quốc phòng</i>		1	300
162	Xây dựng Nhà truyền thống lực lượng vũ trang tỉnh Bình Dương	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	300
A.6.6	<i>Sự nghiệp phát thanh truyền hình</i>		1	7.800

163	Trụ sở làm việc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Dương	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	7.800
A.6.7	<i>Sự nghiệp Thể dục Thể thao</i>		2	200
164	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 1: hạ tầng kỹ thuật đường số 1, số 2, trục đường cảnh quan, sân nền; Nhà thường trực (3 nhà))	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	100
165	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 4: Nhà luyện tập các môn võ thuật, nhà luyện tập các môn khác)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	100
A.6.8	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>		3	541
166	Dự án Trưng tu, tôn tạo Di tích Sở Chỉ huy tiền phương Chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (Dự án 1: Xây dựng hạ tầng toàn khu)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	101
167	Nâng cấp cơ sở vật chất Bảo tàng tỉnh Bình Dương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	100
168	Trung bày mỹ thuật khu tưởng niệm chiến khu D	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	340
A.6.9	<i>Y tế</i>		5	9.686
169	Bệnh viện chuyên khoa Lao Phổi tỉnh Bình Dương (Nguồn: cân đối NS tỉnh)- giai đoạn 1	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	500
170	Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần tỉnh Bình Dương (XSKT)- giai đoạn 1	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	450
171	Đầu tư Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư thuộc Khu quy hoạch xây dựng các bệnh viện và một số công trình Nhà nước, phường Định Hòa	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	8.194

172	Hệ thống thu gom nước thải Khu Quy hoạch Định Hòa	Ban Quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	300
173	Nâng cấp cơ sở vật chất Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Bình Dương	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Bình Dương	1	242
B	Vốn xố số kiến thiết		84	3.420.263
B.1	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025		8	319.031
B.1.1	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		5	139.000
174	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THCS Nguyễn Trung Trực	UBND thành phố Thuận An	1	26.000
175	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THCS Nguyễn Trường Tộ	UBND thành phố Thuận An	1	25.000
176	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Trung học cơ sở Hòa Lợi thành Trường Tiểu học An Lợi	UBND thành phố Bến Cát	1	23.000
177	Trường Tiểu học An Phú 3	UBND thành phố Thuận An	1	23.000
178	Trường Tiểu học Tân Lập	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	42.000
B.1.2	Y tế		3	180.031
179	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	105.000
180	Nâng cấp Trung tâm y tế huyện Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	1	55.031
181	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế huyện Phú Giáo (quy mô 120 giường bệnh)	UBND huyện Phú Giáo	1	20.000

B.2	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025</i>		4	1.001.227
B.2.1	<i>Giao thông</i>		2	886.581
182	Dự án thành phần 5: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương (bao gồm nút giao Tân Vạn và cầu Bình Gỏi)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	686.581
183	Đường ĐT744 đoạn từ Km12+000 đến Km32+000	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	200.000
B.2.2	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>		2	114.646
184	Trường Trung học cơ sở Bình Thắng	UBND thành phố Dĩ An	1	50.000
185	Xây dựng mới bổ sung Trường THCS Tương Bình Hiệp	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	64.646
B.3	<i>Các dự án khởi công mới năm 2025</i>		5	1.441.532
B.3.1	<i>Giao thông</i>		1	1.307.232
186	Dự án thành phần 1: Giải phóng mặt bằng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh đoạn từ cầu Thủ Biên - sông Sài Gòn	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.307.232
B.3.2	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>		3	54.300
187	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THPT Tân Phước Khánh	UBND thành phố Tân Uyên	1	14.300
188	Trường Tiểu học Tân Vĩnh Hiệp B	UBND thành phố Tân Uyên	1	30.000
189	Trường Trung học cơ sở Đông Chiêu (giai đoạn 2)	UBND thành phố Dĩ An	1	10.000
B.3.3	<i>Y tế</i>		1	80.000

190	Bãi đậu xe, công viên, cây xanh và hàng rào trạm xử lý nước thải thuộc khu Quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện đa khoa 1500 giường và Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	80.000
B.4	Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán		1	14.782
B.4.1	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		1	14.782
191	Trường Mầm non Hoa Cúc 2	UBND thành phố Thuận An	1	14.782
B.5	Chuẩn bị đầu tư		42	293.281
B.5.1	Giao thông		2	3.000
192	Dự án xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh đoạn Tân Vạn - Bình Chuẩn (đoạn đi trùng với đường Mỹ Phước - Tân Vạn, dài 15,3km)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.500
193	Nâng cấp, mở rộng ĐT742 đoạn qua thành phố Tân Uyên, huyện Bắc Tân Uyên	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.500
B.5.2	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		37	44.208
194	Cải tạo nâng cấp mở rộng Trường THCS Chánh Nghĩa	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	100
195	Cải tạo, mở rộng Trường THPT Dĩ An	UBND thành phố Dĩ An	1	100
196	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Định Hòa	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	34.736
197	Nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Bình Hòa 2	UBND thành phố Thuận An	1	100
198	Trường Mầm non An Thái	UBND huyện Phú Giáo	1	200

199	Trường Mầm non Châu Thới	UBND thành phố Dĩ An	1	256
200	Trường Mầm non Hưng Hòa	UBND huyện Bàu Bàng	1	316
201	Trường MN Tân Phước Khánh	UBND thành phố Tân Uyên	1	100
202	Trường Tiểu học An Sơn (Bến Cát)	UBND thành phố Bến Cát	1	950
203	Trường Tiểu học Định Hiệp	UBND huyện Dầu Tiếng	1	100
204	Trường Tiểu Học Đông An	UBND thành phố Dĩ An	1	100
205	Trường Tiểu học Hòa Phú 2	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	100
206	Trường Tiểu học Lái Thiêu 2	UBND thành phố Thuận An	1	50
207	Trường Tiểu học Phú Mỹ 2	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	100
208	Trường Tiểu học Thanh An	UBND huyện Dầu Tiếng	1	100
209	Trường tiểu học Vĩnh Tân	UBND thành phố Tân Uyên	1	100
210	Trường TH Dĩ An	UBND thành phố Dĩ An	1	100
211	Trường THCS An Tây	UBND thành phố Bến Cát	1	100
212	Trường THCS Bình Mỹ	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	100

213	Trường THCS Bình Phú	UBND thành phố Bến Cát	1	100
214	Trường THCS Đông Hòa B	UBND thành phố Dĩ An	1	100
215	Trường THCS Tân Hưng	UBND huyện Bàu Bàng	1	100
216	Trường THCS Thạnh Phước	UBND thành phố Tân Uyên	1	100
217	Trường THCS Trù Văn Thố (bổ sung gđ 2)	UBND huyện Bàu Bàng	1	100
218	Trường THPT Thới Hòa	UBND thành phố Bến Cát	1	100
219	Trường THPT Thường Tân	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	100
220	Trường THPT Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Dĩ An	1	100
221	Trường Trung học cơ sở Hội Nghĩa	UBND thành phố Tân Uyên	1	1.700
222	Trường Trung học Cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	UBND huyện Dầu Tiếng	1	100
223	Trường Trung học cơ sở Phú Tân	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	100
224	Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	3.000
225	Xây dựng bổ sung Trường Tiểu học Phước Hòa A	UBND huyện Phú Giáo	1	100
226	Xây dựng bổ sung Trường THCS An Bình	UBND huyện Phú Giáo	1	100

227	Xây dựng bổ sung Trường THCS An Linh	UBND huyện Phú Giáo	1	200
228	Xây dựng bổ sung Trường THCS Trần Hưng Đạo	UBND huyện Phú Giáo	1	100
229	Xây dựng mới trường THCS Thuận Giao 2	UBND thành phố Thuận An	1	100
230	Xây dựng thay thế trường THCS Trần Đại Nghĩa	UBND thành phố Thuận An	1	100
B.5.3	<i>Y tế</i>		3	246.073
231	Công nghệ thông tin Bệnh viện đa khoa 1500 giường thuộc dự án Thiết bị Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	30.000
232	Nội thất Bệnh viện đa khoa 1500 giường thuộc dự án Thiết bị Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	10.000
233	Thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	206.073
B.6	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024</i>		21	76.410
B.6.1	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>		20	75.710
234	Cải tạo xây dựng bổ sung Trường Trung học phổ thông Trịnh Hoài Đức	UBND thành phố Thuận An	1	670
235	Cải tạo, nâng cấp mở rộng Trường THCS Hòa Phú	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	3.000
236	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	UBND thành phố Dĩ An	1	6.500

237	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	1.324
238	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Phú Mỹ	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	1.150
239	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Trung học cơ sở Vĩnh Hòa	UBND huyện Phú Giáo	1	6.500
240	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Trung học phổ thông Tây Nam	UBND thành phố Bến Cát	1	636
241	Trường Mầm non Bông Trang	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	5.576
242	Trường Tiểu học An Lập (Giai đoạn 2)	UBND huyện Dầu Tiếng	1	162
243	Trường Tiểu học Tân Bình B	UBND thành phố Dĩ An	1	7.311
244	Trường THCS An Lập (GD 2)	UBND huyện Dầu Tiếng	1	1.895
245	Trường THCS Phú Hòa 2	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	1.500
246	Trường THCS tạo nguồn huyện Phú Giáo (Trường THCS Nguyễn Trãi)	UBND huyện Phú Giáo	1	1.709
247	Trường THCS Tân Đông Hiệp B	UBND thành phố Dĩ An	1	8.023
248	Trường Trung học cơ sở Hòa Lợi	UBND thành phố Bến Cát	1	4.000
249	Trường Trung học cơ sở Lai Uyên	UBND huyện Bàu Bàng	1	15.000
250	Trường Trung học phổ thông Thanh Tuyền	UBND huyện Dầu Tiếng	1	512

251	Xây dựng bổ sung Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	UBND thành phố Dĩ An	1	4.000
252	Xây dựng mới bổ sung Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	2.442
253	Xây dựng, bổ sung Trường Tiểu học Tân Hiệp	UBND huyện Phú Giáo	1	3.800
B.6.2	Y tế		1	700
254	Khu điều trị 300 giường (Khoa sản) thuộc bệnh viện Đa khoa tỉnh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	700
B.7	Bổ sung vốn điều lệ quỹ tài chính		3	274.000
B.7.1	Các khoản chi khác theo quy định		3	274.000
255	Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Đầu tư phát triển	Quỹ Đầu tư phát triển	1	92.000
256	Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh	Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh	1	95.000
257	Bổ sung vốn điều lệ Quỹ Phát triển đất	Quỹ Phát triển đất	1	87.000
C	Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện		16	377.328
C.1	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025		4	177.349
C.1.1	Giao thông		4	177.349
258	Cải tạo, nâng cấp đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ đường Mỹ Phước - Tân Vạn đến ranh Thái Hòa - Tân Uyên)	UBND thành phố Thuận An	1	37.000
259	Nâng cấp, mở rộng đường 30 tháng 4	UBND thành phố Dĩ An	1	35.000
260	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 749A đoạn qua trung tâm xã Long Hòa	UBND huyện Dầu Tiếng	1	59.614
261	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường DH 402, phường Tân Phước Khánh	UBND thành phố Tân Uyên	1	45.735
C.2	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025		1	134.500
C.2.1	Giao thông		1	134.500

262	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ĐH606 đến giáp đường vành đai Bắc Mỹ Phước	UBND thành phố Bến Cát	1	134.500
C.3	Các dự án khởi công mới năm 2025		1	49.000
C.3.1	Giao thông		1	49.000
263	Nâng cấp, mở rộng đường phân khu ĐX 144, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	49.000
C.4	Chuẩn bị đầu tư		2	200
C.4.1	Giao thông		2	200
264	Đường trục chính Đông Tây	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	100
265	Mở mới đường đê bao dọc rạch Bà Cô (theo quy hoạch phân khu là đường N8)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	100
C.5	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024		8	16.279
C.5.1	Giao thông		7	15.854
266	Đường Lê Chí Dân, phường Hiệp An	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	4.062
267	Đường Nguyễn Tri Phương (đoạn từ cầu Thỏ Ngừ đến cầu Thầy Nặng), phường Chánh Nghĩa	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	7.800
268	Khai thông, uốn nắn dòng chảy đoạn hạ lưu rạch Cầu Quan đến sông Thị Tính	UBND thành phố Bến Cát	1	1.461
269	Nâng cấp các tuyến đường còn lại trong khu Trung tâm văn hóa thể thao huyện	UBND huyện Dầu Tiếng	1	700
270	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 704 đoạn từ xã Thanh An đến Định Hiệp - giai đoạn 2	UBND huyện Dầu Tiếng	1	160
271	Nâng cấp, mở rộng đường từ Kho bạc Bến Cát đến Cầu Quan, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát	UBND thành phố Bến Cát	1	1.000
272	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 423 (đoạn từ ngã tư đường ĐH 409 đến giáp đường ĐT 747A), thị xã Tân Uyên	UBND thành phố Tân Uyên	1	671

C.5.2	<i>Quốc phòng</i>		1	425
273	Đầu tư tuyến đường vào Trạm thông tin Núi Ông	UBND huyện Dầu Tiếng	1	425
D	Vốn phân cấp ngân sách cấp huyện		0	2.640.884
E	Vốn bổ sung chính trang đô thị		0	2.600.000
F	Vốn bội chi ngân sách địa phương		1	903.200
F.1	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025</i>		1	903.200
F.1.1	<i>Bảo vệ môi trường</i>		1	903.200
274	Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	903.200

Phụ lục VII
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (ĐIỀU CHỈNH LẦN 3)
CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

		Chủ đầu tư	Số dự án	Số vốn
	TỔNG CỘNG		91	28.581.676
<i>A</i>	<i>An ninh</i>		<i>1</i>	<i>40.534</i>
1	Camera giám sát an ninh, an toàn giao thông	Công an tỉnh	1	40.534
<i>B</i>	<i>Bảo vệ môi trường</i>		<i>7</i>	<i>2.956.330</i>
2	Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	3	1.701.070
3	Nạo vét, gia cố suối Cái đoạn từ cầu Thợ Ụt đến sông Đồng Nai	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2	1.244.670
4	Xây dựng cống kiểm soát triều rạch Bình Nhâm	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	7.590
5	Xây dựng cống kiểm soát triều rạch Bà Lụa - rạch Vàm Búng	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	3.000
<i>C</i>	<i>Cấp thoát nước</i>		<i>1</i>	<i>185.996</i>
6	Trục thoát nước Bưng Biệp - Suối Cát	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	185.996
<i>D</i>	<i>Giao thông</i>		<i>63</i>	<i>24.490.548</i>
7	Dự án thành phần 1 Giải phóng mặt bằng đường Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành - đoạn qua tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	2	8.000.000
8	Dự án thành phần 1: Giải phóng mặt bằng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh đoạn từ cầu Thủ Biên - sông Sài Gòn	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	2	7.307.232

9	Dự án thành phần 6: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	2	2.829.520
10	Dự án thành phần 5: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương (bao gồm nút giao Tân Vạn và cầu Bình Gỏi)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	3	2.051.615
11	Nâng cấp, mở rộng ĐT748 (đoạn từ giáp giao lộ ngã tư Phú Thử đến vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.372.905
12	Xây dựng đường Bắc Nam 3	UBND thành phố Dĩ An	1	732.660
13	Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên - Đất Cuốc	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	549.536
14	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã tư Bình Chuẩn đến ngã ba giao với tuyến đường Đài Liệt sĩ Tân Phước Khánh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	401.340
15	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã năm Phước Kiển	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	363.530
16	Xây dựng hệ thống thoát nước trên ĐT744 đoạn qua xã Phú An, An Tây	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	300.000
17	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT746 (đoạn từ ngã ba Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	120.926
18	Xây dựng khu Tái định cư An Thạnh	UBND thành phố Thuận An	1	100.000
19	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ cầu Ông Bó đến nút giao Hữu Nghị	UBND thành phố Thuận An	1	50.000
20	Nâng cấp, mở rộng đường phân khu DX 144, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	49.000

21	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ cổng chào Vĩnh Phú đến ngã tư cầu Ông Bó	UBND thành phố Thuận An	1	47.100
22	Khu tái định cư công nghiệp An Tây trên địa bàn thành phố Bến Cát (Giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	35.800
23	Tuyến đường trục chính Đông Tây: đoạn từ Quốc lộ 1A (bến xe Miền Đông mới) đến giáp Quốc Lộ 1K	UBND thành phố Dĩ An	1	35.500
24	Xây dựng đường từ Tân Thành đến cầu Tam Lập (xã Tân Định) thuộc tuyến đường Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	25.973
25	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ nút giao Tự Do đến ngã tư Lê Hồng Phong	UBND thành phố Thuận An	1	20.000
26	Xây dựng đường từ cầu Tam Lập đến Đồng Phú thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	2	16.526
27	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 2: Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	14.500
28	Xây dựng đường từ ngã ba Tam Lập đến Bàu Bàng thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	1	12.500
29	Đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài	UBND thành phố Dĩ An	1	10.000
30	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 1: Xây dựng đường dẫn vào cầu phía Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	6.586
31	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến đường Đồng Cây Viết (đường Liên khu 1-5)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	4.500
32	Nâng cấp mở rộng đường An Bình và kết nối cầu vượt Sóng Thần	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	2.640
33	Đường trục Đông Tây TP.Thuận An kết nối Quận 12 qua đường Vĩnh Phú 10 (đường LKV11) đến thành phố Thủ Đức	UBND thành phố Thuận An	1	2.500
34	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ rạch Bình Nhâm đến giáp cảng An Sơn)	UBND thành phố Thuận An	1	2.500

35	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ đường Gia Long đến đường Vĩnh Phú 40)	UBND thành phố Thuận An	1	2.500
36	Đường chính ĐT.14 thuộc phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	2.439
37	Đường từ ngã 3 chợ Tân Ba (ĐT.747A, Tân Uyên) kết nối đường D21 (phường Tân Hạnh, Biên Hòa)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.973
38	Đường nối Vành đai 3 TP.HCM với Sân bay Biên Hòa (đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phạm Văn Diêu)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.743
39	Đoạn dẫn cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành từ ngã ba Độc Lập đến ranh Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.515
40	Xây dựng đường từ Tân Long - Lai Uyên thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	1	1.500
41	Dự án xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh đoạn Tân Vạn - Bình Chuẩn (đoạn đi trùng với đường Mỹ Phước - Tân Vạn, dài 15,3km)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.500
42	Xây dựng cầu Hiếu Liêm 2	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.213
43	Khu tái định cư 2 trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một tại phường Phú Thọ	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	1.050
44	Dự án Đường D8 (phường Tân Bình, thành phố Dĩ An) đồng bộ với quy mô đường dọc ranh Khu dịch sinh thái Cánh đồng Bà Nghè (phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa) và kết nối vào đường Liên khu vực (phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên) đến cảng Thái Hòa	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000
45	Đường Vĩnh Phú 32	UBND thành phố Thuận An	1	1.000

46	Dự án thành phần 3: Đầu tư xây dựng đường song hành và đường kết nối vào Khu liên hợp đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh đoạn từ cầu Thủ Biên - sông Sài Gòn	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000
47	Bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư công trình đường Mỹ Phước - Tân Vạn	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000
48	Xây dựng cầu Tân An	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000
49	Xây dựng cầu Cầu Thạnh Hội 2	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000
50	Xây dựng tuyến đường sắt từ ga Bàu Bàng đến ga An Bình	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	900
51	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn đoạn từ rạch Bà Lụa đến cảng An Sơn	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	800
52	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn giai đoạn 3 (từ Rạch Bảy Tra đến sông Bà Lụa)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	500
53	Giải phóng mặt bằng đường dọc Suối Cái thành phố Tân Uyên	UBND thành phố Tân Uyên	1	500
54	Bảo tồn và phát triển làng nghề Sơn mài Tương Bình Hiệp kết hợp với du lịch thuộc địa bàn thành phố Thủ Dầu Một (dự án thành phần 02: Đầu tư xây dựng đường Lò Lu)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	500
55	Khu tái định cư Gò Chai trên địa bàn thành phố Thuận An	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	200
56	Nút giao Sóng Thần	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	126
57	Tuyến đường kết nối từ khu công nghiệp Bàu Bàng đến đường ĐT.749A	UBND huyện Bàu Bàng	1	100

58	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn đoạn từ Quốc lộ 13 (gần rạch Vĩnh Bình) đến đường Vĩnh Phú 40	UBND thành phố Thuận An	1	100
59	Giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng ĐT742 đoạn qua thành phố Thủ Dầu Một và thị xã Tân Uyên	UBND thành phố Tân Uyên	1	100
60	Mở mới đường đê bao dọc rạch Bà Cô (theo quy hoạch phân khu là đường N8)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	100
61	Mở mới đường Đông Tây (từ Quốc lộ 1K đến đường Trần Hưng Đạo)	UBND thành phố Dĩ An	1	100
62	Đường trục chính Đông Tây	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	100
63	Quốc lộ 13c đoạn qua tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	100
<i>E</i>	<i>Quản lý nhà nước</i>		2	100
64	Xây dựng trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	50
65	Xây dựng trụ sở các đơn vị sự nghiệp trong khu vực thành phố mới	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	50
<i>F</i>	<i>Quốc phòng</i>		1	300
66	Xây dựng Nhà truyền thống lực lượng vũ trang tỉnh Bình Dương.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	300
<i>G</i>	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>		4	8.595
67	Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	2	4.800
68	Xây dựng Trường Chính trị chuẩn tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	3.000
69	Bảo tồn và phát triển làng nghề Sơn mài Tương Bình Hiệp kết hợp với du lịch thuộc địa bàn thành phố Thủ Dầu Một (dự án thành phần 01: Đầu tư cơ sở vật chất Khu làng nghề (Khu 5,42 ha))	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	795
<i>H</i>	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>		5	85.150
70	Khu trung tâm và hạ tầng kỹ thuật tổng thể Khu tưởng niệm chiến khu D	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	76.000

71	Chỉnh trang đô thị và xây dựng Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (dự án thành phần 01: Xây dựng Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	9.000
72	Trung tâm hoạt động Thanh thiếu nhi	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	50
73	Chỉnh trang đô thị và xây dựng Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (dự án thành phần 02: Trưng bày mỹ thuật Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	50
74	Chỉnh trang đô thị và xây dựng Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (dự án thành phần 03: Giải phóng mặt bằng, chỉnh trang đô thị)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	50
I	<i>Y tế</i>		7	814.123
75	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	2	398.000
76	Thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	206.073
77	Khối kỹ thuật trung tâm và nhà quản (thuộc Khu quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện Đa khoa 1500 giường và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	170.000
78	Công nghệ thông tin Bệnh viện đa khoa 1500 giường thuộc dự án Thiết bị Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	30.000
79	Nội thất Bệnh viện đa khoa 1500 giường thuộc dự án Thiết bị Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	10.000
80	Bệnh viện tuyến cuối 2000 giường	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	1	50

Phụ lục VIII
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 2025 (ĐIỀU CHỈNH LẦN 3)
DỰ ÁN ĐƯỢC BỐ TRÍ VỐN THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

		Chủ đầu tư	Số vốn
	TỔNG CỘNG		4.890.051
1	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	398.000
2	Bồi thường, giải phóng mặt bằng Trục thoát nước Bưng Biệp - Suối Cát (đoạn thuộc thị xã Thuận An)	UBND thành phố Thuận An	3.000
3	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THPT Tân Phước Khánh	UBND thành phố Tân Uyên	14.300
4	Di dời các tuyến ống cấp nước sạch nông thôn trên đường ĐT.746 đoạn từ cầu Gõ đến bến đò Hiếu Liêm	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	2.580
5	Dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Khu quy hoạch xây dựng các bệnh viện và một số công trình của nhà nước	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	2.350
6	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn Ngã Ba Cống đường Thích Quảng Đức (từ Ngã Ba Cống đến cầu Bà Hên)	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	14.816
7	Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường Huỳnh Văn Lũy	UBND thành phố Thủ Dầu Một	8.598
8	Đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài	UBND thành phố Dĩ An	10.000
9	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến đường Đồng Cây Viết (đường Liên khu 1-5)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	4.500
10	Giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	10.000

11	Giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT743 (đoạn từ ngã tư Miếu Ông Cù đến nút giao Sóng Thần)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	5.000
12	Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên - Đất Cuốc	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	549.536
13	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ cầu Ông Bô đến nút giao Hữu Nghị	UBND thành phố Thuận An	50.000
14	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ nút giao Tự Do đến ngã tư Lê Hồng Phong	UBND thành phố Thuận An	20.000
15	Hệ thống thoát nước Dĩ An - KCN Tân Đông Hiệp	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	33.449
16	Khối kỹ thuật trung tâm và nhà quản (thuộc Khu quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện Đa khoa 1500 giường và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	170.000
17	Khu trung tâm và hạ tầng kỹ thuật tổng thể Khu tưởng niệm chiến khu D	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	76.000
18	Nâng cấp, mở rộng ĐT748 (đoạn từ giáp giao lộ ngã tư Phú Thứ đến vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1.372.905
19	Nâng cấp, mở rộng đường 30 tháng 4	UBND thành phố Dĩ An	35.000
20	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT744 (đoạn từ Km24+460 đến ngã tư Cầu Cát)	UBND huyện Dầu Tiếng	10.424
21	Nâng cấp, mở rộng đường phân khu ĐX 144, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	UBND thành phố Thủ Dầu Một	49.000
22	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã tư Bình Chuẩn đến ngã ba giao với tuyến đường Đài Liệt sĩ Tân Phước Khánh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	401.340
23	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 402, phường Tân Phước Khánh	UBND thành phố Tân Uyên	45.735
24	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế huyện Phú Giáo (quy mô 120 giường bệnh)	UBND huyện Phú Giáo	20.000
25	Tuyến đường trục chính Đông Tây: đoạn từ Quốc lộ 1A (bến xe Miền Đông mới) đến giáp Quốc Lộ 1K	UBND thành phố Dĩ An	35.500

26	Tuyến đường vành đai Đông Bắc 2: đoạn từ trục chính Đông Tây (khu vực giữa khu dân cư Bình Nguyên và Trường Cao đẳng nghề Đồng An) đến giáp đường Mỹ Phước - Tân Vạn	UBND thành phố Dĩ An	45.000
27	Thiết bị Bệnh viện đa khoa 1.500 giường	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	0
28	Trạm xử lý nước thải cho các bệnh viện thuộc khu quy hoạch các Bệnh viện và một số công trình Nhà nước (gđ 1)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	7.000
29	Trục thoát nước Bưng Biệp - Suối Cát	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	185.996
30	Trường Tiểu học Tân Lập	UBND huyện Bắc Tân Uyên	42.000
31	Xây dựng bổ sung Trường Tiểu học An Long	UBND huyện Phú Giáo	0
32	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 1: Xây dựng đường dẫn vào cầu phía Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	6.586
33	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 2: Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	14.500
34	Xây dựng cống kiểm soát triều rạch Bình Nhâm	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	7.590
35	Xây dựng đường Bắc Nam 3	UBND thành phố Dĩ An	732.660
36	Xây dựng đường từ cầu Tam Lập đến Đồng Phú thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	1.526
37	Xây dựng đường từ ngã ba Tam Lập đến Bàu Bàng thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	12.500
38	Xây dựng đường từ Tân Thành đến cầu Tam Lập (xã Tân Định) thuộc tuyến đường Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bắc Tân Uyên	25.973
39	Xây dựng đường và cầu Vàm Tư	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	9.967

40	Xây dựng hạ lưu các cống ngang đường ĐT.744 đoạn đi qua địa bàn huyện Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	2.190
41	Xây dựng hàng rào rừng Kiến An xã An Lập	UBND huyện Dầu Tiếng	0
42	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã năm Phước Kiến	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	363.530
43	Xây dựng khu tái định cư và lập phương án di dời các hộ dân đang sinh sống trong rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	0
44	Xây dựng tường kè gia cố bờ sông Sài Gòn (đoạn từ cầu Thổ Ngừ đến rạch Bảy Tra)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	91.000